BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TPHCM
KHOA KINH TẾ
--o0o--
ĐẠI HỌC QUẢN TRỊ 6 NGHỆ AN

ĐỀ TÀI: "Tư tưởng Hồ Chí Minh Về Cách Mạng Giải Phóng Dân Tộc"

Nhóm trưởng : Phạm Thị Quỳnh Anh
Giảng viên HD: Nguyễn Thị Lan Phương

Danh sách nhóm gồm :

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	GHI CHÚ
1.	10007136	PHẠM THỊ QUỲNH ANH	
2.	10001186	PHẠM THỊ NGỌC ANH	
3.	10007146	ĐẬU THỊ DỊU	
4.	10010246	LÊ THỊ MỸ HẠNH	
5.	10006226	NGUYỄN THỊ LOAN	
6.	10013076	NGUYỄN THỊ QUỲNH	
7.	10001206	HỒ CHÍ QUYẾT	

Vinh, 5 ngày 1 tháng năm 2011 .

Lời nói đầu

Lâu nay tên tuổi Hồ Chí Minh đã trở nên gần gũi với hàng trăm triệu người không những ở Việt Nam mà còn trên toàn thế giới. Hồ Chí Minh là con người Việt Nam ưu tú của mọi thời đại. Suốt cuộc đời hoạt động , người đã dành phần lớn tâm tư và sức lực cho sự nghiệp vĩ đại là tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc – Đây là một trong những tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh.

Vận dụng những kiến thức đã học và vốn hiểu biết của mình cùng với sự giúp đỡ từ giáo viên bộ môn, chúng em xin phép được chọn đề tài tiểu luận :

" tư tưởng Hồ Chí Minh và cách mạng giải phóng dân tộc "

Bài tiểu luận sẽ góp phần nhỏ bé trình bày tương đối về đề tài cách mạng giải phóng dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua đó cũng nêu lên được sự cống hiến của Hồ Chí Minh trong việc làm phong phú thêm những vấn đề lớn trong kho tang lý luận của chủ nghĩa Mac-Lênin .Do vấn đề chúng em đề cập đến có nội dung lý luận rất lớn và thời gian cũng như trình độ nhận thức có hạn nên không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy chúng em rất mong được sự góp ý của giảng viên cũng như tất cả các bạn để bài tiểu luận của nhóm được hoàn thiện hơn !

Bài tiểu luận được chia làm 4 phần :

- Phần 1: khái niệm, nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Phần 2:
- Phần 3:
- Phần 4:

PHẦN 1:

KHÁI NIỆM, NGUỒN GỐC HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

I. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh :

Đại hội toàn quốc lần thứ IX khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về một vấn đề cơ bản của dân tộc Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ đến cách mạng XHCN, là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta, là sự kết tinh những tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và tiến đến giải phóng con người .

Từ đó ta rút ra khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc : là hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về con đường cứu nước, chiến lược cách mạng, sách lược cách mạng và phong trào cách mạng nhằm giải phóng áp bức bóc lột, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình thống nhất, độc lập tự do và CNXH.

II. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh :

1.Cơ sở khách quan

1.1.Điều kiện lịch sử xã hội

- Bối cảnh xã hội Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX **:**

Người sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh đất nước có nhiều biến động. Chính quyền nhà Nguyễn thi hành một số chính sách đối nội đối ngoại bảo thủ phản động: đàn áp bóc lột nhân dân và hành động bạc nhược ký kết các hiệp ước thừa nhận nền bảo hộ của Pháp.Cuối thế kỉ XIX các cuộc khởi nghĩa vũ trang với khẩu hiệu"Cần Vương"do các sĩ phu lãnh đạo thất bại.

Điều này chứng tỏ hệ tư tưởng phong kiến đã lỗi thời trước hoàn cảnh nhiệm vụ của lịch sử .

Sự khai thác bóc lột của TDP khiến cho xã hội Việt Nam có sư phân hóa và chuyển biến rõ rệt, giai cấp công nhân,tiểu tư sản và tư sản xuất hiện tạo ra tiền đề bên trong phong trào yêu nước giải phóng dân tộc. Phát huy truyền thống yêu nước các sĩ phu tiến bộ như Phan Bội Châu,Phan Châu Trinh đã tổ chức vận đông cuộc đấu tranh chống Pháp. Song cả hai đều thất bại. Còn con đường của Hoàng Hoa Thám thì mang nặng ”cốt cách phong kiến”chưa phải là hương đi đúng đắn. Từ đó,phong trào yêu nước của nhân dân ta muốn thắng lợi thì cần có một con đường mới.

-Hoàn cảnh thế giới bấy giờ :

Lịch sử thế giới cũng có nhứng biến đổi hết sức to lớn .Chủ nghĩ tư bản từ giai đoạn cạnh tranh tự do chuyển sang độc quyền và thống trị trên phạm vi toàn cầu. Chủ nghĩa đế quốc đã trở thành kẻ thù chung của nhân dân thuộc địa.

Các cuộc đấu tranh sôi nổi của công nhân các nước TBCN cuối XIX đầu XX đã dẫn đến cao trào cách mạng và đỉnh cao là cách mạng tháng Mười Nga 1917 .Cuộc cách mạng đã lật đổ nhà nước TS, thiết lâp chính quyền Xô Viết-mở ra môt kỉ nguyên mới ,thức tỉnh các dân tộc châu Á và toàn thế giới.Thắng lợi này đã dẫn đến sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết(1922). Tiếp đó quốc tế Cộng sản ra đời (3-1919) làm cho phong trào công nhân ở các nước có mối quan hệ mật thiết với nhau cùng đấu tranh chông chủ nghĩa đế quốc .

1.2.Những tiền đề về tư tưởng lý luận :

- Giá trị truyền thông của dân tộc.

Những giá trị truyền thông đặc sắc và cao quý của dân tộc Việt Nam được hình thành từ lịch sử dựng nước và giữ nước đã trở thành tiên đề hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh .

Chủ nghĩa yêu nước là truyên thống tư tưởng tình cảm cao quý nhất. Chính sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước đã thúc dục Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước đấu tranh giải phóng dân tộc và đúc kết thành chân lý **"dân ta có một làng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta.Từ xưa đến nay mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ ,to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước"**

- Tinh hoa văn hóa nhân loại

Đó là sư kết hợp giữa các giá trị truyền thống của văn hóa phương Đông với thành tựu văn hóa phương Tây để góp phần hình thành nhân cách văn hóa Hồ Chí Minh.

Văn hóa phương Đông đối với Hồ Chí Minh là sự chắt lọc lấy những gì tinh túy nhất trong các học thuyết triết học, tư tưởng của Lảo Tử, Mặc Tử,Quản Tử ...Người còn tiếp thu những mặt tích cực của Nho Giáo,tư tưởng vị tha, bác ái, thương người từ Phật giáo.. .và chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn .

- Chủ nghĩa Mác-Lê Nin

Hồ Chí Minh đã tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lê Nin trên nền tảng của tri thức văn hóa tinh túy được chắt lọc và một vốn chính trị,hiểu biết vô cùng phong phú được Người tích lũy qua thực tiễn hoat động đấu tranh vì mục tiêu giải phóng dân tộc khọi áp bức nô lệ.

Từ những nhận thức ban đầu về chủ nghĩa Lê Nin,Hồ Chí Minh đã tiến dần tới những nhận thức "lý tính" ,trở lại nghiên cứu Mác sâu sắc hơn rồi

tiếp thu học thuyết của họ một cách có chọn lọc. Người tiếp thu bằng cách nắm lấy tinh thần bản chất để vân dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

2.Cơ sở chủ quan

- Khả năng tư duy và trí tuệ thiên tài của Hồ Chí Minh .

Suốt những năm hoạt động bôn ba trên thế giới Người đã không ngừng quan sát,nhận xét thực tiễn,làm phong phú thêm sự hiểu biết để tạo nên những thành công trong hoạt động lý luận của Người.Nhờ vậy mà lý luận của Người mang tính khách quan,cách mạng và khoa học.

- Phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn

Đó là tư duy đối lập,tự chủ sáng tạo với sự sáng suốt tinh tường của Người. Phẩm chất và tài năng ấy cũng được thể hiện ở bản lĩnh kiên định, kiêm tốn,giản dị,ham học hỏi của Người. Hồ Chí Minh vì thế đã trở thành anh hùng giải phóng dân tộc, lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi.

Người còn là một nhà yêu nước chân chính, một chiến sĩ nhiệt thành với cách mạng, một trái tim yêu nước thương dân, sẵn sang hi sinh vì độc lập tự do của Tổ Quốc. Hồ Chí Minh cùng với tư tưởng của Người đã trở thành tư tưởng Việt Nam hiện đại của mọi thế hệ hôm nay và mai sau .

PHẦN 2 :

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

I. Vấn đề dân tộc:

Quan điểm của Mác-Ăngghen-Lênin về vấn đề dân tộc

-Khái niệm: Dân tộc là một vấn đề rộng lớn bao gồm những quan hệ về chính trị, kinh tế, lãnh thổ, pháp lý, tư tưởng và văn hoá giữa các dân tộc, các nhóm dân tộc và bộ tộc.

-Quan điểm của chủ nghĩa Mác: Dân tộc là sản phẩm của lịch sử.Mác-Ăngghen đã đặt nền tảng lý luận cho việc giải quyết vấn đề dân tộc một cách khoa học.Lênin đã phát triển quan điểm về vấn đề dân tộc thành hệ thống lý luận toàn diện và sâu sắc .

Vấn đề dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh – là vấn đề dân tộc thuộc địa

Khi nói đến đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc Hồ Chí Minh dành sự quan tâm đến các thuộc địa, vạch ra thực chất của vấn đề dân tộc ở thuộc địa là vấn đề xóa bỏ ách thống trị, áp bức, bóc lột của nước ngoài, giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc, thực hiện quyền dân tộc tự quyết, thành lập nhà nước dân tộc độc lập.

Nếu C. Mác bàn về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, V.I. Lênin bàn về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, thì HCM tập trung bàn về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. C. Mác và V.I. Lênin bàn nhiều về

đấu tranh giai cấp ở các nước tư bản chủ nghĩa, thì Hồ Chí Minh bàn nhiều về đấu tranh giải phóng dân tộc ở thuộc địa.

Từ thực tiễn phong trào cứu nước của ông cha và lịch sử nhân loại, HCM khẳng định phương hướng phát triển của dân tộc trong bối cảnh thời đại mới là chủ nghĩa xã hội. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, Người viết: **"làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản".**

- Độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa :

HCM rất trân trọng quyền con người. Người đã tìm hiểu và tiếp nhận trong Tuyên ngôn độc lập 1776 của nước Mỹ, Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền 1791 của cách mạng Pháp, như quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Người khẳng **định "đó là những lẽ phải không ai chối cãi được"** và nâng cao thành quyền dân tộc: **"Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do"**

Độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa. Hồ Chí Minh nói**: "Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ Quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu".**

Năm 1919, Người đã gửi đến hội nghị Vecxây bản yêu sách gồm 8 điểm, đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam.

Đầu năm 1930, Người soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Tháng 5-1941, HCM chủ trì Hội nghị lần thứ 8 BCHTW Đảng, chỉ rõ: **"trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy"**. Người chỉ đạo thành lập Việt Nam độc lập đồng minh, ra báo Việt Nam độc lập,

thảo Mười chính sách của Việt Minh, trong đó mục tiêu đầu tiên là: **"Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền".**

Tháng 8-1945, HCM đúc kết ý chí đấu tranh cho độc lập, tự do của nhân dân ta trong câu nói bất hủ: **"Dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập".**

Cách mạng tháng Tám thành công, Người thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập trước toàn thế giới: **"Nước VN có quyền hưởng tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc VN quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy".**

Trong các thư và điện văn gửi tới Liên hợp quốc và chính phủ các nước HCM trịnh trọng tuyên bố: **"nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hòa bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước".**

Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ. Thể hiện quyết tâm bảo vệ độc lập và chủ quyền dân tộc, HCM kêu gọi: **"Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ".**

Đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh ra miền Bắc, HCM nêu chân lý có giá trị cho mọi thời đại: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do".

Người được tôn vinh là **"Anh hùng giải phóng dân tộc"** của Việt Nam, là **"Người khởi xướng cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa trong thế kỷ XX"**

- Chủ nghĩa dân tộc-một động lực lớn của đất nước

Những năm 20 thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc nhận thấy sự áp bức,bóc lột của CNĐQ đối với các dân tộc thuộc địa càng nặng nề, thì phản ứng của dân

tộc bị áp bức càng quyết liệt. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản và địa chủ… đều phải chịu nỗi nhục của người dân mất nước,một dân tộc mất độc lập, tự do.

Cùng với sự lên án chủ nghĩa thực dân và cổ vũ các dân tộc thuộc địa vùng dậy đấu tranh, HCM khẳng định: đối với các dân tộc ở phương Đông, **"chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước"**. Người kiến nghị về Cương lĩnh hành động của Quốc tế Cộng sản là: **"Phát động chủ nghĩa dân tộc nhân danh Quốc tế Cộng sản…Khi chủ nghĩa dân tộc của họ giành thắng lợi…nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế".**

Hồ Chí Minh thấy rõ sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc với tư cách là chủ nghĩa yêu nước chân chính của các dân tộc thuộc địa. Đó là sức mạnh chiến đấu và thắng lợi trước bất cứ thế lực ngoại xâm nào.

- Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của mỗi dân tộc:

"Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do".
Trích "Tuyên Ngôn Độc Lập" Bác Hồ đọc tại Quảng trường Ba đình ngày 02/09/1945

Người ra đi tìm đường cứu nước, chứng kiến tội ác dã man của CN thực dân đối với đồng bào mình và các dân tộc bị áp bức, Người thấy rõ một dân tộc không có quyền bình đẳng vì dân tộc đó mất độc lập, tự do. Muốn có bình đẳng thì các dân tộc thuộc địa phải được giải phóng khỏi chủ nghĩa thực dân.Nên độc lập dân tộc phải thể hiện ở 3 điểm sau:

+ Dân tộc đó phải được độc lập toàn diện về chính trị, kinh tế, an ninh, toàn vẹn lãnh thổ và quan trọng nhất là độc lập về chính trị.

+ Mọi vấn đề chủ quyền quốc gia phải do người dân nước đó tự quyết định.

+ Nền độc lập phải được thể hiện ở cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Vì thế, nền độc lập của Việt nam phải theo nguyên tắc nước Việt nam của người Việt Nam, mọi vấn đề về chủ quyền quốc gia phải do người dân Việt Nam tự quyết định, không có sự can thiệp của nước ngoài.

II. VAI TRÒ VÀ SỨC MẠNH CỦA YẾU TỐ DÂN TỘC TRONG TƯ TƯỞNG CỨU NƯỚC CỦA HỒ CHÍ MINH :

1. Yếu tố dân tộc trong cách mạng Việt Nam :

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-LêNin đã chỉ rõ mối quan hệ không thể tách rời giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp,cũng như giữa dân tộc và dân chủ.Song căn cứ tình hình ở các nước TB phương Tây giữa XIX đầu XX mà Mác,Ăngghenc cũng như LêNin đều coi trọng yếu tố giai cấp hơn,đều lấy sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản làm nhiệm vụ trung tâm và điều kiện cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và thuộc địa, Mác , Ăngghen viết: **"hãy xóa bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng bị xóa bỏ.Khi mà sự đối kháng giữa các giai cấp trong nội bộ dân tộc không còn nữa thì sự thù địch giữa các dân tộc cũng đồng thời mất theo".**

Đầu thế kỉ XX,LêNin đã chú ý nhiều hơn đến vấn đề dân tộc.Tại đại hội lần thứ II Quốc tế Cộng sản(1920), LêNin đề xuất thay danh từ **"dân chủ tư sản"** bằng **"dân tộc cách mạng".** Nhưng với 2 điều kiện: một là,phong trào đó thực sự cách mạng; hai là,những lãnh tụ của phong trào đó không ngăn cản những người cộng sản tuyên truyền,giáo dục và tổ chức quần chúng theo tinh thần cách mạng.LêNin chỉ rõ: **"nếu không có được những điều kiện như thế thì những người cộng sản ở trong nước đó phải đấu tranh**

chống giai cấp tư sản cải lương, trong đó có cả những anh hùng của quốc tế II"

Để phát huy yếu tố dân tộc khi thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam, Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp cách mạng,các lực lượng và các cá nhân yêu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đấu tranh chống đế quốc và tay sai,giải phóng dân tộc để tới xã hội cộng sản.

2. Yếu tố dân tộc là một động lực lớn :

Trong khi nhiều cộng sản phê phán chủ nghĩa dân tộc,đánh giá chủ nghĩa dân tộc là sản phẩm và thành quả của giai cấp tư sản thì từ 1924,Hồ Chí Minh đã viết: **"chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước".** Người đã phân biệt chủ nghĩa dân tộc của các dân tộc thuộc địa và chủ nghĩa dân tộc tư bản.Theo HCM,các dân tộc thuộc địa bị chủ nghĩa tư bản đế quốc tước mất quyền độc lập tự do,tước mất quyền làm người.Vì thế họ phải đấu tranh giành lại cái mà họ bị tước đoạt. Người viết: **"Chính nó đã gây nên cuộc nổi dậy chống thuế 1908, nó dạy cho người culi biết phản đối,nó làm cho người nhà quê phản đối ngầm trước thuê tạp dịch và thuế muối.Cũng chủ nghĩa dân tộc đã luôn luôn thúc đẩy các nhà buôn An Nam cạnh tranh với người Pháp và người Trung Quốc; nó đã thúc dục thanh niên bãi khóa,làm cho những nhà cách mạng trốn sang Nhật Bản và làm vua Duy Tân mưu tính khởi nghĩa năm 1917".**

Theo Hồ Chí Minh chủ nghĩa dân tộc đồng nghĩa với chủ nghĩa yêu nước,chủ nghĩa dân tộc chân chính,cần được khơi dậy và phát huy theo tinh thần vô sản.Người dự báo **"nhất định chũ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế."**

3**. Vấn đề dân tộc kết hợp nhuần nhuyễn với vấn đề giai cấp, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH:**

CN Mác Lê Nin đã giải quyết triệt để vấn đề này: vấn đề dân tộc luôn gắn với vấn đề giai cấp, phụ thuộc vào vấn đề giai cấp, dân tộc bao giờ cũng do một giai cấp đại diện, quan hệ này là quan hệ lợi ích.

Ngày nay với tính chất, đặc điểm, địa vị lịch sử của mình chỉ có giai cấp CN mới có thể đại diện cho dân tộc giải quyết ,xóa bỏ triệt để nạn người bóc lột người, xóa bỏ tình trạng dân tộc này nô dịch dân tộc khác, giải phóng giai cấp CN cũng là giải phóng mọi tầng lớp XH khỏi sự phân chia thành giai cấp, mâu thuẫn xung đột giai cấp, vì thế giai cấp CN phải giành lấy chính quyền. Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo quan điểm trên của chủ nghĩa Mác Lê Nin vào Cách mạng giải phóng dân tộc, Người chỉ rõ 2 điểm:

+ Các nước Đế quốc xâm lược cướp bóc thuộc địa làm cho mâu thuẫn giữa CN Đế quốc và thuộc địa nổi lên gay gắt.Giải quyết mâu thuẫn này đòi hỏi phải tập hợp đoàn kết mọi lực lượng chống chủ nghĩa đế quốc.Chỉ có giai cấp Công nhân mới có thể đoàn kết và lãnh đạo được mọi tầng lớp làm CMGPDT.

+ Ở các nước thuộc địa, chủ nghĩa yêu nước, tinh thần độc lập dân tộc là một động lực to lớn, đây là chủ nghĩa dân tộc chân chính.Khi CM giải phóng dân tộc thắng lợi, thì CN dân tộc ở đó nhất định sẽ biến thành CNĐQ Vì thế, những người cộng sản ở các nước thuộc địa phải tự nắm lấy ngọn cờ dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc theo quan điểm của giai cấp CN.

Như vậy, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp CN và của CM thế giới.Chỉ có CN cộng sản mới đem lại cho mọi người, không phân biệt nguồn gốc, chủng tộc sự tự do, bình đẳng, bác ái thật sự.

Người khẳng định: **"Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân phải gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, vì có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình**

mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi mỗi ngày một giàu mạnh thêm".

4. Chủ nghĩa yêu nước gắn liền với nghĩa vụ quốc tế:

Chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế không đối lập mà thống nhất. Mỗi dân tộc phải đấu tranh giành và giữ độc lập cho dân tộc mình đồng thời phải ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc khác.Đây là sự gắn bó giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, giữa tinh thần dân tộc tự quyết với nghĩa vụ quốc tế.

Sau cách mạng tháng 8, trả lời nhà báo Mỹ "Êly Mây si" về chính sách đối ngoại của Việt Nam, Người khẳng định**: . . .Việt nam không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác, đồng thời kiên quyết chống lại mọi âm mưu, hành động xâm phạm quyền tự do, độc lập của Việt Nam,…**

Như vậy, ở Hồ Chí Minh, dân tộc và giai cấp, quốc gia và quốc tế, độc lập dân tộc và CNXH gắn bó thống nhất với nhau.Vì thế, Đảng cộng sản phải chịu trách nhiệm trước dân tộc của mình, CM mỗi nước phải do người dân nước đó tự giành lấy, nhưng Người nêu khẩu hiệu: **giúp bạn là tự giúp mình,** Người luôn quan tâm giúp đỡ CM các nước Xiêm, Lào, Campuchia, Trung Quốc chống Nhật, phải bằng thắng lợi của CM mỗi nước mà đóng góp vào thắng lợi chung của CM thế giới.

PHẦN 3:

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

I. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc :

1.Tính chất, nhiệm vụ của CM giải phóng dân tộc :

Sau một quá trình tìm hiểu và phân tích, Hồ Chí Minh đã nhận thấy sự phân hóa giai cấp ở các nước thuộc địa p.Đông không giống các nước TB p.Tây .Các giai cấp ở thuộc địa đều có chung số phận mất nước,chịu làm nô lệ,nếu như mâu thuẫn ở các nước TBCN là mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản thì mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội thuộc địa phương Đông là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân.

Hồ Chí Minh đã phân tích**: "xã hội phương Đông ,Ấn Độ hay Trung Quốc xét về mặt cấu trúc kinh tế không giống các xã hội phương Tây thời trung cổ cũng như thời cận đại,và đấu tranh giai cấp không quyết liệ bằng ở đây"**.Nên tính chất cuộc đấu tranh CM cũng khác nhau,nếu ở các nước TBCN phải tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp thì ở các nước thuộc địa trước hết **phải tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc**.

Đối tượng của CM ở thuộc địa không phải là giai cấp TS bản xứ,càng không phải là giai cấp địa chủ, mà là CN thực dân và tay sai phản động.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh**, giải phóng dân tộc** là nhiệm vụ hàng đầu của CM Việt Nam.Giải phóng dân tộc,xét về thực chất là đánh đổ ách thống trị, áp bức,xâm lược của đế quốc thực dân giành độc lập dân tộc,hình thành nhà nước,độc lập và tự do lựa chọn con đường phát triển của dân tộc phù hợp với xu thế phát triển của thời đại,tiến bộ xã hội.Yêu cầu bức thiết của ND các nước thuộc địa là độc lập dân tộc,trong phong trào cộng sản quốc tế có quan điển cho rằng **"vấn đề cơ bản của CM thuộc địa là vấn đề nông**

dân". Và chủ trương vấn đề ruộng đất,nhấn mạnh đấu tranh giai cấp.Ở các nước thuộc địa nông dân là nạn nhân chính của chính sách khai thác thuộc địa, bóc lột tô thuế và cướp đoạt ruộng đất,vì thế kẻ thù số một của nông dân là bọn đế quốc thực dân. Nông dân có 2 yêu cầu: độc lập dân tộc và ruộng đất, nhưng họ luôn đặt yêu cầu độc lập dân tộc cao hơn yêu cầu ruộng đất.

Mâu thuẫn chủ yếu ở thuộc địa là mâu thuẫn dân tộc,quy định tính chất và nhiệm vụ hàng đầu của CM ở thuộc địa là **giải phóng dân tộc**.Trong tác phẩm **"Đường cách mệnh"** Nguyễn Ái Quốc phân biệt ba loại cách mạng: cách mạng tư sản, cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc và nhấn mạnh tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc,Người nói rõ**: "giai cấp nông dân là số lượng lớn nhất trong dân tộc nên giải phóng dân tộc chủ yếu là giải phóng nông dân,nông dân có yêu cầu về ruộng đất"**.

Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam càng được thể hiện rõ hơn trong **Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng** do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo những nhiệm vụ về chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, nhưng nổi lên hàng đầu là **nhiệm vụ chống đế quốc giành độc lập dân tộc**. Trong tư duy chính trị của Hồ Chí Minh, giải phóng dân tộc đã bao hàm một phần giải phóng giai cấp và giải phóng con người .

Tại hội nghị lần thư 8 ban chấp hành trung ương Đảng(5-1941) do Hồ Chí Minh chủ trì đã quyết định thành lập mặt trận Việt Minh thực hiện đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công-nông,giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc,nhấn mạnh đó là "**nhiệm vụ bức thiết nhất"**,chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất và chỉ tiến hành nhiêm vụ đó ở một mức độ nhất định,thích hợp nhằm phục vụ cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc.Trong kháng chiến chống thực dân Pháp,Người cũng đã nêu rõ và khẳng

định **"trường kì kháng chiến nhất định thắng lợi,thông nhất,độc lập nhất định thành công"**.Đó không những là quyết tâm mà còn là nhiệm vụ của CM Việt Nam bấy giờ.

2. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc:

Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là đấu tranh giành độc lập dân tộc đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội .

Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước, tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba, vì Quốc tế thứ ba có chủ trương giải phóng dân tộc bị áp bức.

Mục tiêu cấp thiết của CM ở thuộc địa chưa phải là giành quyền lợi riêng biệt của mỗi giai cấp, mà là **quyền lợi chung của toàn dân tộc**. Đó là những mục tiêu của đấu tranh dân tộc, phù hợp với xu thế của thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc, đáp ứng nguyện vọng độc lập, tự do của quần chúng nhân dân.

Tuy nhiên do những hạn chế trong nhận thức và thực tiễn của cách mạng thuộc đia, lại chịu ảnh hưởng của tư tưởng giáo điều, tả khuynh nhấn mạnh chiều đấu tranh giai cấp. Hội nghị lần thứ nhất ban chấp hành trung ương đảng (10/1930) đả phê phán những quan điểm của Nguyễn Ái Quốc, nhưng với bản lĩnh cách mạng kiên cường bám sát thực tiễn Viêt Nam, kiên quyết chống giáo điều, tại Hội nghị lần thứ Tám ban chấp hành Trung Ương Đảng chủ trương thay đổi chiến lược từ nhấn **mạnh đấu tranh giai cấp sang đấu tranh giải phóng dân tộc,** hội nghị khẳng định cuộc cách mạng Đông Dương là hiện tại không phải là cuôc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề :phản đế và điền địa nữa mà là cuộc cách mạng chỉ giải quyết một vấn đề cần thiết "dân tộc giải phóng" .Vậy thì cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiên tại là một cuộc cách mạng giải phóng".

Cuối cùng thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 cũng như thắng lợi năm 1975 đã khẳng định dược đường lối giải phóng dân tộc đúng đắn và tư tưởng độc lập,tư do của Hồ Chí Minh đem lại kết quả vô cùng ý nghĩa cho cách mạng Việt Nam.

II. CON ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC-CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VÔ SẢN

1. Con đường cứu nước của thế hệ đi trước :

Giửa thế kỈ XX, chế độ phong kiến của triều đình nhà Nguyễn đang trong quá trình khủng hoảng và suy vong.Sáng ngày 1/9/1958 thực dân Pháp đả nổ súng xâm lược Viêt Nam.Nhà Nguyễn trở nên hèn nhát và bất lực,nhanh chóng phân hóa, nhượng bộ,cuối cùng đầu hàng toàn bộ. Với bản hiệp ước ô nhục được kí kết ngày 6/6/1884 triều đình nhà Nguyễn vì lợi ích riêng, thiển cận sợ mất ngôi hơn là sợ mất nước,đã thỏa hiệp và cấu kết với đế quốc chống lại nhân dân .

Phong trào nhân dân kháng chiến ngày một dâng cao,nhân dân ta vẫn anh dũng đứng lên đẩu tranh,tiêu biểu là phong trào Cần Vương(1885-1896) của các sĩ phu yêu nước chống Pháp rầm rộ trong cả nước kéo dài gần 20 năm cuối thế kỉ XIX, khởi nghĩa Yên Thế (1885-1913) do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo…Các sĩ phu như Phan Đình Phùng,Ngô Xuân Ôn, Nguyễn Thiện Thuật, Ngô Quang Bích....giàu lòng yêu nước,căm thù giặc nhưng đều xuất thân từ phong kiến nên đã mất vai trò lịch sử.Cuối cùng phong trào đấu tranh vũ trang cuối thế kỉ XIX của nhân dân ta đã bị dập tắt trong biển máu.Sự thất bại đau thương của các phong trào trên bộc lộ một tình trạng khủng hoảng trầm trọng về sự lãnh đạo.

Thế kỉ XX mở màn chà đạp lên gót dày còn rỉ máu của phong trào kháng chiến của nhân dân ta vừa thất bại, bọn tư bản Pháp bắt tay ngay vào việc khai thác bóc lột để biến Việt Nam thành thuộc địa bảo đảm lợi nhuận cao

nhất cho chúng. Các phong trào đã dần dần trở nên rời rạc, lẻ tẻ và cuối cùng tan rã.Những sỉ phu yêu nước chống thực dân pháp cuối thế kỉ XIX bị điều kiện giai cấp và giai cấp hạn chế,nên khi dựng cơ khởi nghĩa, họ vẫn mang ngọn cờ phong kiến đả suy đồi,không còn tiêu biểu cho dân tộc.

2. Cách mạng tư sản là không triệt để :

Trong khoảng 10 năm đến với nhân loại cần lao đang tranh đấu ở nhiều châu lục và quốc gia trên thế giới, Nguyễn Ái Quốc đã kết hợp tìm hiểu lý luận và khảo sát thực tiễn, nhất là ba nước tư bản phát triển: Anh, Pháp, Mỹ. Người đọc Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ, Tuyên ngôn dân quyền và nhân quyền của cách mạng Pháp. Người cho rằng những cuộc cách mạng ấy là **"những cuộc cách mạng chưa đến nơi"**. Do đó, không đi theo con đường cách mạng tư sản.

3. Con đường giải phóng dân tộc-con đường cách mạng vô sản :

Hồ Chí Minh rất khâm phục tinh thần cứu nước của ông cha, nhưng Người không tán thành các con đường cứu nước ấy, mà quyết tâm ra đi tìm một con đường cứu nước mới .

Tháng 7-1920, khi đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V.I. Lênin, Người thấy "tin tưởng, sáng tỏ và cảm động". Người khẳng định**: "Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta"**. Người đã tìm thấy trong lý luận của V.I. Lênin một con đường cứu nước mới: con đường cách mạng vô sản. Người "hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba" chính vì Lênin và Quốc tế thứ ba đã "bênh vực cho các dân tộc bị áp bức".Người thấy được CM tháng Mười Nga không chỉ là một cuộc CM vô sản, mà còn là một cuộc CM giải phóng

dân tộc và "mở ra trước mắt họ thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc".

Đầu năm 1923, trong Truyền đơn cổ động mua báo Người cùng khổ (Le Paria), Người viết**: "Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc...".**

báo Người cùng khổ do HCM làm chủ bút .

Như vậy, vượt qua hạn chế về tư tưởng của các sĩ phu và của các nhà cách mạng có xu hướng tư sản đương thời, Hồ Chí Minh đã đến với học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin và lựa chọn con đường cách mạng vô sản. Từ đó, Người quyết tâm đưa dân tộc Việt Nam đi theo con đường đó.

Con đường cách mạng vô sản, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, bao hàm những nội dung chủ yếu sau:

- Tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc và dần dần từng bước "đi tới xã hội cộng sản".
- Lực lượng lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân mà đội tiền phong của nó là Đảng Cộng sản.

- Lực lượng cách mạng là khối đoàn kết toàn dân, nòng cốt là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và lao động trí óc.
- Sự nghiệp cách mạng của Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới, cho nên phải đoàn kết quốc tế dưới ngọn cờ tư tưởng .

III. CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC THỜI ĐẠI MỚI PHẢI DO ĐẢNG LÃNH ĐẠO

Muốn làm CM thì phải bền gan, đồng chí, đồng lòng và quyết tâm, "lại phải biết cách làm thì làm mới chóng",**"trước hết phải làm cho dân giác ngộ… phải giảng giải lý luận và chủ nghĩa cho dân hiểu", "Cách mệnh phải hiểu phong trào thế giới, phải bày sách lược cho dân… Vậy nên sức cách mệnh phải tập trung, muốn tập trung phải có đảng cách mệnh".**

Trong tác phẩm Đường cách mệnh, Người khẳng định: **"trước hết phải có đảng cách mệnh,vận động và tổ chức dân tộc bị áp bức và vô sản. Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy".**

tác phẩm ***Đường cách mệnh .***

Đầu 1930, Người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, một chính đảng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin

“làm cốt”, có tổ chức chặt chẽ, kỹ luật nghiêm minh và mật thiết liên lạc với quần chúng thông qua Chính cương vắn tắt,Sách lược vắn tắt và Điều lệ đảng .

Theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.Người khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất và xây dựng nên một lý luận cách mạng giải phóng dân tộc :

- Phát triển sáng tạo học thuyết Mác – Lênin về Đảng Cộng sản, Người cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam là “Đảng của giai cấp vô sản”, đồng thời là “Đảng của dân tộc Việt Nam”. “Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nghĩa là những người thợ thuyền, dân cày và lao động trí óc kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân”.

- Khi khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nêu một luận điểm quan trọng, bổ sung thêm cho lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về Đảng Cộng sản, định hướng cho việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam thành một đảng có sự gắn kết chặt chẽ với giai cấp công nhân, với nhân dân lao động và cả dân tộc trong mọi thời kỳ của cách mạng Việt Nam”.

- Hồ Chí Minh đã xây dựng được một Đảng cách mạng tiên phong, phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, gắn bó với nhân dân, với dân tộc, một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân được dân tộc thừa nhận là đội tiên phong của mình.

- Ngay từ khi mới ra đời, Đảng do Hồ Chí Minh sáng lập đã quy tụ được lực lượng và sức mạnh của toàn giai cấp công nhân và cả dân tộc Việt Nam. Đó là một đặc điểm và đồng thời là một ưu điểm của Đảng. Nhờ đó, ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm ngọn cờ lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam và trở thành nhân tố hàng đầu bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng.

IV. LỰC LƯỢNG CM BAO GỒM TOÀN BỘ DÂN TỘC .

1. Cách mạng là sự nghiệp của dân chúng bị áp bức .

- Năm 1924, Hồ Chí Minh đã nghĩ đến một cuộc khởi nghĩa vũ trang toàn dân. Người cho rằng: **"Để có cơ thắng lợi, một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng chứ không phải một cuộc nổi loạn. Cuộc khởi nghĩa phải được chuẩn bị trong quần chúng…"**

- Hồ Chí Minh nghiêm khắc phê phán việc lấy ám sát cá nhân và bạo động non làm phương thức hành động, "hoặc xúi dân bạo động mà không bày cách tổ chức; hoặc làm cho dân quen ỷ lại mà quên tính tự cường". Người khẳng định **"cách mệnh là việc chung của cả dân tộc chức không phải việc một hai người".**

- Trong cách mạng tháng Tám 1945 cũng như hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Hồ Chí Minh lấy nhân dân làm nguồn sức mạnh.

- Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của quần chúng nhân dân trong khởi nghĩa vũ trang, Người coi sức mạnh vĩ đại và năng lực sáng tạo vô tận của

quần chúng là then chốt đảm bảo thắng lợi.Người khẳng định**: "lấy dân làm gốc", "có dân là có tất cả", "** dễ **trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong" "dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại nổi".**

- Người khẳng định: **"Địch chiếm trời, địch chiếm đất, nhưng chúng không làm sao chiếm được lòng nồng nàn yêu nước của nhân dân ta".**

Khi phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (tháng 12-1946), Người kêu gọi toàn dân đánh giặc và đánh giặc bằng mọi vũ khí có trong tay**: "Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc.Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng.Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc.Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước".**

Khi kêu gọi toàn dân kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Hồ Chí Minh khẳng định: Chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước."Cuộc kháng chiến của ta là toàn dân, thực sự là cuộc chiến tranh nhân dân".**"31 triệu đồng bào ta ở cả hai miền, bất kỳ già trẻ, gái trai, phải là 31 triệu chiến sĩ anh dũng diệt Mỹ, cứu nước, quyết giành thắng lợi cuối cùng".**

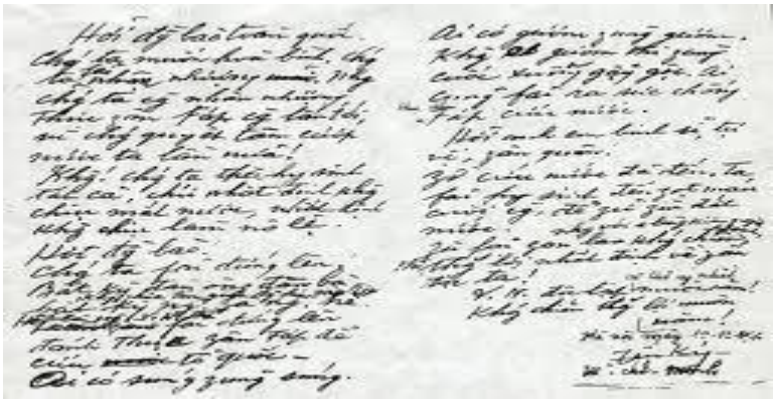

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí minh

Ngày 9-4-1965, trả lời phóng viên báoAcahata (Nhật Bản) Hồ Chí Minh khẳng định, trong thời đại chúng ta, một dân tộc đoàn kết chặt chẽ, đấu tranh kiên quyết, hoàn toàn có thể đánh bại bọn đế quốc xâm lược hung hãn, gian ác và có nhiều vũ khí.

2. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc

Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Người xác định lực lượng cách mạng bao gồm cả dân tộc

- Đảng phải tập hợp đại bộ phận giai cấp công nhân, tập hợp đại bộ phận nông dân và phải dựa vào hạng dân cày nghèo, lãnh đạo nông dân làm cách mạng ruộng đất; lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung nông… đi vào phe vô sản giai cấp; đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập.

- Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (như đảng lập hiến) thì phải đánh đổ.

- Nhấn mạnh vai trò động lực cách mạnh của công nhân và nông dân. Người phân tích: các giai cấp công nhân và nông dân có số lượng đông nhất, nên có sức mạnh lớn nhất. Họ lại bị áp bức bóc lột nặng nề nhất, nên "lòng cách mạng càng bền, chí cách mệnh càng quyết… Công nông là tay không chân rồi, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc". Từ đó, Người khẳng định: công nông "là gốc cách mệnh" .Đây là một vấn đề hết sức mới mẻ so với nhận thức của những nhà yêu nước trước đó.

- Người không coi nhẹ khả năng tham gia sự nghiệp giải phóng dân tộc của các giai cấp và tầng lớp khác. Người coi tiểu tư sản, tư sản dân tộc và một bộ phận giai cấp địa chủ là một đồng minh của cách mạng. Người chỉ rõ: "…học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ cũng bị tư sản áp bức, song

không cực khổ bằng công nông; ba hạn ấy chỉ là bầu bạn cách mệnh của công nông thôi".

Nhân dân ta trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ

V. CM GIẢI PHÓNG DÂN TỘC PHẢI ĐƯỢC TIẾN HÀNH CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO VÀ CÓ KHẢ NĂNG CHIẾN THẮNG TRƯỚC CM VÔ SẢN Ở CHÍNH QUỐC .

1. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo

Khi chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn độc quyền thì các nước thuộc địa trở thành một trong những nguồn sống chủ yếu của chủ nghĩa đế quốc.

"Tất cả sinh lực của chủ nghĩa tư bản đế quốc đều lấy ở các xứ bản địa.Đó là nơi chủ nghĩa tư bản lấy nguyên liệu, nơi nó đầu tư, tiêu thụ hàng, mộ công nhân rẻ mạt cho các đạo quân lao động của nó, và nhất là tuyển những binh lính bản xứ cho các đạo quân cách mạng của nó", "…nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập trung ở các thuộc địa".

Theo Người, phải "Làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một Liên

minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản"

Năm 1919 Nguyễn Ái Quốc gởi đến hội nghị Véc Xây bản yêu sách gồm tám điểm, nhưng không được chấp nhận,Người nhận thấy cần phải tự lực tự cường. Công cuộc giải phóng dân tộc thuộc địa chỉ có thể thực hiện bằng sự nỗ lực tự giải phóng, vận dụng công thức của C.Mác: "Sự giải phóng của giai cấp công nhân phải là sự nghiệp của bản thân giai cấp công nhân", Người đi đến luận điểm: **"Công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em"**

Tháng 8-1945, khi thời cơ CM xuất hiện, Người kêu gọi: "Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta". Người nói: "Kháng chiến trường kỳ gian khổ đồng thời lại phải tự lực cánh sinh. Trông vào sức mình… Cố nhiên sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được ỷ lại, không được ngồi mong chờ người khác. Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập".

Tại phiên họp thứ 22 Đại hội V Quốc tế Cộng sản (1-7-1924), Nguyễn Ái Quốc phê phán các đảng cộng sản ở Pháp, Anh, Hà Lan, Bỉ và các đảng cộng sản ở các nước có thuộc địa chưa thi hành chính sách thật tích cực trong vấn đề thuộc địa, trong khi giai cấp tư sản các nước đó đã làm tất cả để kìm giữ các dân tộc bị chúng nô dịch trong vòng áp bức.

Hồ Chí Minh gặp gỡ các đại biểu châu Mỹ la tinh

2.Quan hệ của CM thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc.

Cương lĩnh Đại hội VI Quốc tế cộng sản (1928) nêu: "chỉ có thể thực hiện hoàn toàn công cuộc giải phóng các nước thuộc địa khi giai cấp vô sản giành được thắng lợi ở các nước tư bản tiên tiến".Để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại .

Theo Hồ Chí Minh, giữa CM giải phóng dân tộc ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có mối quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc . Đó là mối quan hệ bình đẳng chứ không phải quan hệ thuộc địa, hoặc quan hệ chính-phụ

"Chủ nghĩa tư bản là con đỉa hai vòi…" phải thực hiện liên minh chiến đấu giữa cách mạng vô sản chính quốc với CM thuộc địa .

Hồ Chí Minh đã nêu: "cách mạng thuộc địa không những không phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc mà có thể giành thắng lợi trước…". Đây là một luận điểm sáng tạo, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn; một cống hiến rất quân trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin .

VI. CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC PHẢI ĐƯỢC TIẾN HÀNH BẰNG CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG BẠO LỰC

1. Bạo lực cách mạng trong cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam

Các thế lực đế quốc sử dụng bạo lực để xâm lược và thống trị thuộc địa, đàn áp dã man các phong trào yêu nước .Chế độ thực dân, tự nó đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu. Vì thế con đường để giành và giữ độc lập dân tộc chỉ có thể là con đường cách mạng bạo lực. Đánh giá đúng bản chất cực kỳ phản động của bọn đế quốc và tay sai, Hồ Chí Minh cho rằng**: "Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc,cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền"**

Quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, coi sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, Hồ Chí Minh cho rằng bạo lực cách mạng là bạo lực của quần chúng.

Hình thức của bạo lực CM bao gồm cả đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, nhưng phải "tùy tình hình cụ thể mà quyết định những hình thức đấu tranh cách mạng thích hợp, sử dụng đúng và khéo kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị để giành thắng lợi cho CM". Trong CM Tháng Tám, bạo lực thể hiện bằng khởi nghĩa vũ trang và đấu tranh vũ trang với lực lượng chính trị là chủ yếu. Đó là công cụ để đập tan chính quyền của bọn phát xít Nhật và tay sai, giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong chiến tranh CM lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang giữ vị trí quyết định trong việc tiêu diệt lực lượng quân sự địch, làm thất bại những âm mưu quân sự và chính trị của chúng .Nhưng đấu tranh vũ trang không tách biệt với đấu tranh chính trị . Theo Hồ Chí Minh, các đoàn thể CM càng

phát triển, quần chúng đấu tranh chính trị càng mạnh thì càng có cơ sở vững chắc để tổ chức lực lượng vũ trang và tiến hành đấu tranh vũ trang.

2. Tư tưởng bạo lựcCM gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình

Tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực CM khác hẳn tư tưởng hiếu chiến của các thế lực đế quốc xâm lược .Xuất phát từ tình yêu thương con người, quý trọng sinh mạng con người, Người luôn tranh thủ khả năng giành và giữ chính quyền ít đổ máu. Người tìm mọi cách ngăn chặn xung đột vũ trang, tận dụng mọi khả năng giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình, chủ động đàm phán, thương lượng, chấp nhận những nhượng bộ có nguyên tắc.

Việc tiến hành các hội nghị Việt - Pháp và ký các hiệp định năm 1946 là thể hiện tư tưởng nhân đạo và hòa bình của Hồ Chí Minh .Theo Người, tinh thần thiện chí của Việt Nam khi ký hiệp ước còn giá trị hơn mọi văn bản và lời nói, vì chúng ta bảo đảm những lợi ích tinh thần, văn hóa và vật chất của Pháp, và ngược lại, Pháp phải bảo đảm nền độc lập của chúng ta. Một chữ "Độc lập " là đủ để đưa lại một sự tín nhiệm đang cần được khẳng định**. "Tôi không muốn trở về Hà Nội tay không .Tôi muốn khi trở về nước sẽ đem về cho nhân dân Việt Nam những kết quả cụ thể với sự cộng tác chắc chắn mà chúng tôi mong đợi ở nước Pháp".**

Sau khi miền Bắc nước ta được giải phóng, Người kiên trì yêu cầu đối phương thi hành Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương, thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Việc tiến hành chiến tranh chỉ là giải pháp bắt buộc cuối cùng.Chỉ khi không còn khả năng thương lượng, hòa hoãn, khi kẻ thù ngoan cố bám giữ lập trường thực dân, chỉ muốn giành thắng lợi bằng quân sự, thì Người mới kiên quyết phát động chiến tranh.

Tóm lại: Tư tưởng bạo lực CM và tư tưởng nhân đạo hòa bình thống nhất biện chứng với nhau. Yêu thương con người, yêu chuộng hòa bình, tự do,

công lý, tranh thủ mọi khả năng hòa bình để giải quyết xung đột, nhưng một khi không thể tránh khỏi chiến tranh thì phải kiên quyết tiến hành chiến tranh, kiên quyết dùng bạo lực cách mạng, dùng khởi nghĩa và đấu tranh cách mạng để giành, giữ và bảo vệ hòa bình, vì độc lập, tự do.

Lễ kí hiệp định đình chiến Giơnevơ (20-7-1954)

3. Hình thái bạo lực cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc **"lực lượng chính trị là dân"**. Người chủ trương tiến hành khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân. Toàn dân khởi nghĩa, toàn dân nổi dậy là nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thái của bạo lực cách mạng.

+ Trong chiến tranh, "quân sự là việc chủ chốt", nhưng đồng thời phải kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị. **"Thắng lợi quân sự đem lại thắng lợi chính trị, thắng lợi chính trị sẽ làm cho thắng lợi quân sự to lớn hơn".**

+ Đấu tranh ngoại giao cũng là một mặt trận có ý nghĩa chiến lược, có tác dụng thêm bạn bớt thù, phân hóa và cô lập kẻ thù, phát huy yếu tố chính nghĩa của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ quốc tế.

+ Đấu tranh kinh tế là ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát triển kinh tế của ta, phá hoại kinh tế của địch.

+ Chiến tranh về mặt văn hóa hay tư tưởng so với những mặt khác cũng không kém quan trọng.

Hồ Chí Minh và bạn bè quốc tế

Trước những kẻ thù lớn mạnh, Hồ Chí Minh chủ trương sử dụng phương châm chiến lược đánh lâu dài. Dẫn chứng la trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ .

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Người nói: **"Địch muốn tốc chiến, tốc thắng. Ta lấy trường kỳ kháng chiến trị nó, thì địch nhất định thua, ta nhất định thắng", "Trường kỳ kháng chiến... nhất định thắng lợi"**.Kháng chiến phải trường kỳ vì đất ta hẹp, dân ta ít, nước ta nghèo, ta phải chuẩn bị lâu dài và phải có sự chuẩn bị toàn diện của toàn dân.Theo Người, họa thực dân cũng như một chứng bệnh trầm trọng. Người phân tích: **"Với binh nhiều, tướng đủ, khí giới tối tân, chúng định đánh mau thắng mau.Với quân đội mới tổ chức, với vũ khí thô sơ, ta quyết kế trường kỳ kháng chiến...thắng lợi với trường kỳ phải đi đôi với nhau".**

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Người khẳng định: Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm, hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam

quyết không sợ!Không có gì quý hơn độc lập, tự do.Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

Tự lực cánh sinh cũng là một phương châm chiến lược rất quan trọng, nhằm phát huy cao độ nguồn sức mạnh chủ quan, tránh tư tưởng bị động trông chờ vào sự giúp đỡ bên ngoài.Trong tác phẩm Đường cách mệnh, Người chỉ rõ: **muốn người ta giúp cho thì trước hết mình phải tự giúp lấy mình đã.**Tháng Tám (1945) khi thời cơ tổng khởi nghĩa xuất hiện, Hồ Chí Minh kêu gọi Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta.Mặc dù rất coi trọng sự giúp đỡ quốc tế nhưng Hồ Chí Minh luôn đề cao sức mạnh bên trong, phát huy đến mức cao nhất mọi nỗ lực của dân tộc, đề cao tinh thần độc lập tự chủ. Người nói: **"Kháng chiến trường kỳ gian khổ đồng thời lại phải tự lực cánh sinh. Trông vào sức mình... Cố nhiên sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được ỷ lại, không được ngồi mong chờ người khác".**

Độc lập tự chủ, tự lực tự cường kết hợp với tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế là một quan điểm nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh.Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Người đã động viên sức mạnh của toàn dân tộc, đồng thời ra sức vận động,
tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế to lớn và có hiệu quả, cả về vật chất và tinhthần, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để kháng chiến thắng lợi.

PHẦN 4 :

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HCM VỀ DÂN TỘC VÀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI HIỆN NAY

1. Khởi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, nguồn động lực mạnh mẽ xây dựng và bảo vệ tổ quốc

Phát huy tối đa nguồn nội lực, bao gồm con người, trí tuệ, truyền thống dân tộc, tài nguyên, vốn liếng… nhưng yếu tố quan trọng nhất vẫn là nguồn lực con người.Chống lại sự phụ thuộc nước ngoài, diễn biến hòa bình, nâng tầm ảnh hưởng Việt Nam trên trường quốc tế. Giáo dục hệ tư tưởng Hồ Chí Minh sâu trong lòng dân tộc, giáo dục truyền thống dân tộc, tư tưởng Hồ Chí Minh về CM giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Hội nghị TW 6(khóa 7) đã xác định rõ nguồn lực và phát huy nguồn lực để xây dựng và phát triển đất nước.Trong đó nguồn lực con người cả về thể chất và tinh thần là quan trọng nhất.Cần khơi dậy truyền thống yêu nước của con người VN biến thành động lực để chiến thắng kẻ thù, hôm nay xây dựng và phát triển kinh tế.

2. Quán triệt tthcm nhận thức và giải quyết vấn đề dt trên quan điểm giai cấp.

Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề dân tộc, nhưng người luôn đứng vững trên lập trường giai cấp để nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc đó là:

- Luôn luôn khẳng định vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò độc quyền lãnh đạo của Đảng, của giai cấp công nhân trong quá trình CM Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Chủ trương đại đoàn kết dân tộc, tầng lớp trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Trong đấu tranh giành chính quyền phải sử dụng bạo lực của quần chúng cách mạng chống bạo lực phản cách mạng. Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

3. Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các dân tộc anh em trong cộng đồng các dân tộc VN.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của đảng nêu: vấn đề dân tộc và đại đoàn kết dân tộc luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp CM. Lịch sử ghi nhận công lao của các dân tộc miền núi đóng góp to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống xâm lươc.Hồ Chí Minh nói: đồng bào miền núi đã có nhiều công trạng vẻ vang và oanh liệt.

Trong công tác đền ơn, đáp nghĩa Hồ Chí Minh chỉ thị các cấp bộ Đảng phải thi hành đúng chính sách dân tộc, thực hiện sự đoàn kết, bình đẳng, tương trợ giữa các dân tộc sao cho đạt mục tiêu: nhân dân no ấm hơn, mạnh khỏe hơn.Văn hóa sẽ cao hơn.Giao thông thuận tiện hơn.Bản làng vui tươi hơn.Quốc phòng vững vàng hơn.

Nhờ vận dụng sáng tạo và kết hợp nhuần nhuyễn mối quan hệ giữa dân tộc vấn đề giai cấp, Hồ Chí Minh đã thành công trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, khơi dậy và phát huy được tiềm năng cách mang của toàn dân tộc, đưa đến thắng lợi vĩ đại sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, nhân dân bình đẳng, ấm no, hạnh phúc.

KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề giải phóng dân tộc mang nhiều luận điểm sáng tạo,làm phong phú đường lối đấu tranh cách mạng của Đảng góp phần vô cùng to lớn vào giá trị thực tiễn và lý luận Hồ Chí Minh đã định đoạt con đường cách mạng giải phóng dân tộc theo khuynh hướng chính trị vô sản.Người đã vận dụng kết hợp khai hóa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp và gắn độc lập dân tộc với định hướng chủ nghĩa xã hội.Vì vậy lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh là một hệ thống những luận điểm sáng tạo và lý luận đó luôn đúng đắn.Cũng chính lý luận ấy đã làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác- LêNin về cách mạng thuộc địa. Hồ Chí Minh đã từng bước tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc một cách hết sức độc đáo, sáng tạo thấm nhuần tính nhân văn.Đó là phương pháp khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân.Người đã vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết LêNin về cách mạng thuộc địa thành hệ thống luận điểm mới mẽ sáng tạo.Chính Hồ Chí Minh đã làm chuyển hóa tính cách mạng từ việc tập hợp các thanh niên yêu nước dẫn dắt họ đi theo đất nước.Chúng ta phải biết khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước trên lập trường giai cấp công nhân,cùng nhau xây dựng mối đoàn kết toàn dân,giữa các dân tộc an hem.Góp phần xây dựng đất nước giàu mạnh dân chủ công bằng xã hội văn minh, sánh vai được với các cường quốc trên thế giới .

PHỤ LỤC :

Trang

Lời nói đầu…….. 2

Phần 1: khái niệm, nguồn gốc tư tưởng HCM…… 3

I. khái niệm……. 3

II. cơ sở hình thành……. 3

1. cơ sở khách quan…….. 3

2. cơ sở chủ quan…….. 6

Phần 2: tư tưởng HCM về vấn đề dân tộc…….. 7

I. vấn đề dân tộc ……. 7

II. vai trò và sức mạnh của yếu tố dân tộc…….. 11

1. yếu tố dân tộc trong CM Việt Nam ……. 11

2. yếu tố dân tộc là một động lực lớn …….. 12

3. vấn đề dân tộc kết hợp nhuần nhuyễn với vấn đề giai cấp,độc lập dân tộc gắn liền CNXH ……. 13

4. CN yêu nước gắn liền với nghĩa vụ quốc tế …….. 14

Phần 3: tư tưởng HCM về CM giải phóng dân tộc……... 15

I. mục tiêu của CMGPDT……. 15

1. tính chất,nhiệm vụ của CMGPDT…….. 15

2. mục tiêu của CMGPDT ……. 17

II. con đường GPDT- con đường CM vô sản …….. 18

1. con đường cứu nước của thế hệ đi trước ……... 18

2. CM tư sản là không triệt để …… 19

3. con đường GPDT-con đường CMVS……. 19

III. CMGPDT thời đại mới phải có Đảng lãnh đạo…….. 21

IV. lực lượng CM bao gồm toàn dân tộc ……. 23

1. CM là sự nghiệp của quần chúng bị áp bức……..... 23
2. lực lượng của CMGPDT …… 25
V. CMGPDT phải được tiến hành chủ động,sáng tạo và có khả năng chiến thắng trước CMVS ở chính quốc ……. 26
1. CMGPDT phải chủ động,sáng tạo ……. 26
2. quan hệ của CM thuộc địa và CMVS ở chính quốc …….. 28
VI. CMGPDT phải được tiến hành bằng con đường CM bạo lực….. 29
1. bạo lực CM trong CMGPDT…….. 29
2. tư tưởng bạo lực CM gắn bó với tư tưởng nhân đạo và hòa bình .. 30
3. hình thái bạo lực CM…….. 31
Phần 4: vận dụng tư tưởng HCM vào công cuộc đổi mới……... 34
Kết luận …… 36